

PHILIPS

Màn hình LCD Full
HD

Monitor

Dòng 1000

27" (68,6 cm)

1920 x 1080 (Full HD)

27E1N1100A



Làm việc đầy phong cách

Trải nghiệm năng suất ở chế độ Full HD. Màn hình này được trang bị những tính năng cần thiết cho nơi làm việc như chế độ LowBlue để bảo vệ mắt, công nghệ góc nhìn rộng IPS LED cho hình ảnh chất lượng cao và MPRT 1ms cho hình ảnh sắc nét.

Các tính năng được thiết kế dành cho bạn

- Phím chuyển đổi menu EasySelect cho phép truy cập nhanh chóng vào menu trên màn hình
- Chế độ EasyRead cho trải nghiệm xem giống như đọc báo
- Sắp xếp dây cáp, giúp làm giảm tình trạng lộn xộn, mang đến không gian làm việc gọn gàng
- Chế độ LowBlue và Không nhấp nháy hình bảo vệ đôi mắt của bạn

Dễ sử dụng

- Loa stereo tích hợp cho giải trí đa phương tiện
- Giá lắp VESA mang đến sự tiện lợi
- HDMI đảm bảo kết nối kỹ thuật số đa năng

Chất lượng hình ảnh cao cấp

- Tốc độ làm mới 100Hz cho hình ảnh siêu mịn
- Màn hình Full HD 16:9 cho hình ảnh chi tiết sinh động
- Công nghệ góc nhìn rộng IPS LED cho độ chính xác hình ảnh và màu sắc
- Thời gian phản hồi hình ảnh chuyển động (MPRT) 1ms cho hình ảnh sinh động và chơi game mượt mà

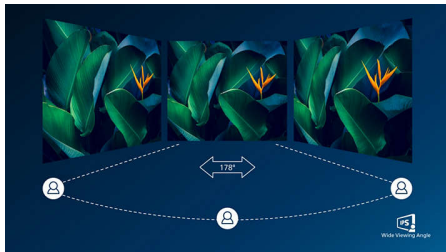
Những nét chính

Tốc độ làm mới 100Hz



Màn hình Philips này làm mới hình ảnh màn hình lên đến 100 lần mỗi giây, giúp màn hình này nhanh hơn nhiều so với màn hình tiêu chuẩn. Với tốc độ khung hình 100Hz, game thủ có thể tìm thấy những hình ảnh quan trọng trên màn hình cho thấy chuyển động của kẻ thù theo chuyển động cực kỳ mượt mà để game thủ dễ dàng trở thành mục tiêu.

Công nghệ IPS



Màn hình IPS sử dụng công nghệ tiên tiến cho bạn góc nhìn rộng 178/178 độ, cho phép xem màn hình từ gần như bất kỳ góc nào. Không như bảng TN chuẩn, màn hình IPS cho bạn hình ảnh sinh động cao với màu sắc sống động, giúp cho màn hình không chỉ lý tưởng cho các ứng dụng xem ảnh, video và duyệt web, mà cho cả các ứng dụng chuyên nghiệp yêu cầu luôn có độ chính xác màu và độ sáng ổn định.

Màn hình Full HD 16:9



Chất lượng hình ảnh là vấn đề khiến bạn quan tâm. Tuy các màn hình thông thường cũng có chất lượng hình ảnh tốt nhưng bạn vẫn muốn có hình ảnh tốt hơn. Màn hình này được trang bị độ phân giải Full HD 1920 x 1080 nâng cao, cho những chi tiết sinh động đi cùng với độ sáng cao, độ tương phản đến không thể tin nổi và màu sắc trung thực cho hình ảnh sống động như ngoài đời thực.

Loa stereo tích hợp



Cặp loa stereo chất lượng cao được tích hợp trong một thiết bị màn hình. Loa có thể nhìn thấy hướng ra mặt trước hoặc ẩn đi hướng xuống dưới, hướng lên trên, hướng ra đằng sau, v.v. tùy thuộc vào kiểu và thiết kế.

Thời gian phản hồi hình ảnh chuyển động (MPRT) 1ms



Thời gian phản hồi hình ảnh chuyển động (MPRT) là một cách thức trực quan hơn để mô tả thời gian phản hồi, trong đó đề cập trực tiếp đến thời lượng từ khi nhìn thấy nhiễu mờ cho đến khi hình ảnh hiển thị rõ nét. Màn hình chơi game này của Philips với MPRT 1 ms giúp loại bỏ hiệu quả hiện tượng nhòe và mờ chuyển động, mang lại hình ảnh sắc nét và chính xác để nâng cao trải nghiệm chơi game. Đây chính là sự lựa chọn hoàn hảo để chơi game cảm giác mạnh và game thi đấu tốc độ cao.

Chế độ LowBlue & Không nhấp nháy hình

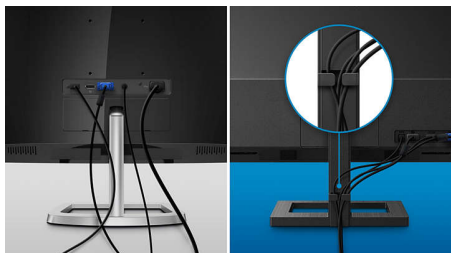


Chế độ LowBlue và Công nghệ không nhấp nháy hình của chúng tôi đã được phát triển để giảm căng thẳng và mệt mỏi cho mắt thường do việc nhìn vào màn hình trong nhiều giờ liền.



Những nét chính

Quản lý cáp



Quản lý cáp là một thiết kế tiện lợi giúp duy trì không gian làm việc gọn gàng bằng cách tổ chức dây cáp và dây điện để vận hành thiết bị màn hình.

Chế độ EasyRead



Chế độ EasyRead cho trải nghiệm xem giống như đọc báo

Phím chuyển đổi menu EasySelect



Phím chuyển đổi menu EasySelect được đặt ở vị trí phù hợp cho phép bạn thực hiện điều chỉnh nhanh chóng và dễ dàng cho các cài đặt màn hình trong menu Hiển thị trên màn hình.



Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

Kích thước bảng: 27 inch / 68,6 cm
Tỉ lệ kích thước: 16:9
Loại bảng LCD: Công nghệ IPS
Loại đèn nền: Hệ thống W-LED
Khoảng cách điểm ảnh: 0,3114 x 0,3114 mm
Độ sáng: 250 cd/m²
Số màu màn hình: 16,7 triệu
Gam màu (diễn hình): DCI-P3: 80,49%, NTSC 88,37%, Adobe RGB 86,85%, sRGB: 101,8%*
Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1300:1
SmartContrast: Mega Infinity DCR
Thời gian phản hồi (thông thường): 4 ms (Thời gian điểm ảnh chuyển giữa hai mức xám)*
Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), @ C/R > 10
Nâng cao hình ảnh: SmartImage
Độ phân giải tối đa: 1920 x 1080 @ 100 Hz*
Khung xem hiệu quả: 597,888 (Ngang) x 336,312 (Dọc)
Tần số quét: VGA: 30 KHz - 85 KHz (Ngang) / 48 Hz - 60 Hz (Dọc); HDMI: 30 KHz - 115 KHz (Ngang) / 48 Hz - 100 Hz (Dọc)
sRGB
Không bị nhấp
Mật độ điểm ảnh: 81,59 PPI
Chế độ LowBlue
Lớp phủ màn hình hiển thị: Chống chói, 3H, Độ lóa 25%
MPRT: 1 ms
EasyRead
Công nghệ AMD FreeSync™

Khả năng kết nối

Đầu vào tín hiệu: VGA x 1, HDMI 1.4 x 1
Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ
Âm thanh (Vào/Ra): Đầu ra âm thanh, Cổng Audio-in
HDCP: HDCP 1.4 (HDMI)

Tiện lợi

Loa tích hợp: 2 W x 2
Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI, Mac OS X, sRGB, Windows 11 / 10
Tiện lợi cho người dùng: Bật/tắt nguồn, Menu, Âm lượng, Đầu vào, SmartImage
Ngôn ngữ OSD: Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Séc, Tiếng Hà Lan, Tiếng Anh, Tiếng Phần Lan, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Hungary, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Ba Lan, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng

Nga, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Trung truyền thống, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina
Tiện lợi khác: Khóa Kensington, Gắn VESA (100x100 mm)

Chân đế

Ng nghiêng: -5/20 độ

Công suất

Nguồn điện: Trong, AC 100-240 V, 50-60 Hz
Chế độ tắt: 0,3 W (diễn hình)
Chế độ bật: 18,8 W (diễn hình)
Chế độ chờ: 0,5 W (diễn hình)
Chỉ báo đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chế độ chờ - Trắng (nhấp nháy)
Lớp nhãn năng lượng: D

Kích thước

Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu): 690 x 455 x 141 mm
Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 617 x 357 x 46 mm
Sản phẩm kèm chân đế (chiều cao tối đa): 617 x 457 x 211 mm

Trọng lượng

Sản phẩm với bao bì (kg): 6,62 kg
Sản phẩm kèm chân đế (kg): 4,00 kg
Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 3,58 kg

Điều kiện vận hành

Độ cao so với mực nước biển: Hoạt động: +12.000 ft (3.658 m), Không hoạt động: +40.000 ft (12.192 m)
Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0 đến 40 °C
MTBF: 50.000 giờ (loại trừ đèn nền) giờ
Độ ẩm tương đối: 20%-80 %
Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 đến 60 °C

Tính bền vững

Môi trường và năng lượng: RoHS
Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %
Các chất cụ thể: Không chứa thủy ngân, Vô không chứa PVC / BFR

Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

Chứng nhận tuân thủ quy định: CB, Dấu CE, ICES-003, TUV/ISO9241-307, TUV-BAUART, BSMI, EAC, FCC, MEPS, PSB, VCCI, EnergyStar 8.0

Tủ

Màu sắc: Đen
Bề mặt: Có vân

Trong hộp có gì?

Cáp: Cáp HDMI, Cáp nguồn
Màn hình kèm chân đế
Tài liệu hướng dẫn sử dụng



* Độ bao phủ DCI-P3 dựa trên CIE1976, Vùng màu sRGB dựa trên CIE1931, Vùng NTSC và Vùng Adobe RGB dựa trên CIE1976
* Để có hiệu suất đầu ra tốt nhất, hãy luôn đảm bảo rằng card đồ họa của bạn có thể đạt được độ phân giải và tốc độ làm mới tối đa của màn hình Philips này.
* Giá trị thời gian phản hồi bằng SmartResponse
* MPRT là điều chỉnh độ sáng để giảm nhòe, vì vậy không thể điều chỉnh độ sáng trong khi MPRT được bật. Để giảm hiện tượng nhòe chuyển động, đèn nền LED sẽ nhấp nháy đồng bộ với quá trình làm mới màn hình, điều này có thể gây ra sự thay đổi độ sáng đáng chú ý.
* MPRT là chế độ được tối ưu hóa cho chơi game. Bật MPRT có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy màn hình đáng chú ý. Bạn nên tắt MPRT khi không sử dụng chức năng chơi game.
* Các sản phẩm và phụ kiện được liệt kê trên tờ rơi này có thể khác nhau tùy theo quốc gia và khu vực.
* Màn hình có thể trông khác với hình ảnh minh họa.